|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: .................... Địa chỉ: ...................** | **Mẫu số S38-DN**  *(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC*  *ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

**SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN**

**(Dùng cho các TK: 136, 138, 141, 157, 171, 221, 222, 242, 244, 333, 334,  
335, 336, 337, 338, 344, 352, 353, 356, 411, 421,...)**

**Tài khoản:……………..**

**Đối tượng:……………..**

*Loại tiền: VNĐ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số phát sinh | | Số dư | |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Nợ | Có | Nợ | Có |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 |
|  |  |  | - Số dư đầu kỳ  *-* Số phát sinh trong kỳ  ……. |  |  |  |  |  |
| - Cộng số phát sinh  - Số dư cuối kỳ | x  x | x | x | x | x |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ghi sổ**  *(Ký, họ tên)* | **Kế toán trưởng**  *(Ký, họ tên)* | *Ngày..... tháng.... năm…..*  **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |